

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2019/LĐ-PT.

Ngày : 14/5/2019

V/v: “*Tranh chấp lao động giữa
người lao động đã nghỉ chế độ
với người sử dụng lao động; Yêu
cầu bồi thường thiệt hại do nghỉ
việc để hưởng chế độ hưu*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Như Hiên

Bà Trần Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Bà Giáp Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLPT- LĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/DS-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 77/2019/QĐ-PT ngày 12/4/2019, giữa:

* ***Nguyên đơn:*** Ông Đào Văn C, sinh năm 1956 (Họ tên và năm sinh theo như đơn khởi kiện) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* ***Bị đơn:*** Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B.

Địa chỉ: Số 05, đường Nguyễn Thị L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Ngô Gia Q, giám đốc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang là đại diện.

Ông Ngô Gia Q, giám đốc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B Ủy quyền cho ông Hà Quốc Q1, Phó giám đốc Ngân hàng chính sách

xã hội Chi nhánh tỉnh B làm đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền số 182/NHCS-GUQ ngày 31/5/2018) (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bảo hiểm xã hội tỉnh B.

Địa chỉ: Số 115 đường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Thân Đức L Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh B là đại diện.

Ông Thân Đức L Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh B ủy quyền cho ông Lương Vũ H, Phó giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh B làm đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 14/9/2018) (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đào Văn C: Luật sư Dương Minh K – Văn phòng Luật sư Dương Minh N – Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2010, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 08/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Đào Văn C trình bày:

Ông C tên thật là Đào Văn C sinh ngày 10/02/1956. Năm 1971 ông C tốt nghiệp lớp 7 phổ thông trường cấp II Cương Sơn- huyện L. Do căn thù giặc Mỹ nên ông C đã làm đơn tình nguyện nhập ngũ. Do không đủ tuổi vào bộ đội, được sự đồng ý của Ban chỉ huy xã đội Huyện Sơn, ông C đã khai tăng tuổi và thay tên đệm Đào Văn C sinh ngày 10/02/1956 thành Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950. Năm 1972 ông C nhập ngũ. Đến năm 1976 thì ông C được chuyển ngành về Ngân hàng Hà Bắc. Trải qua nhiều cương vị công tác, đến tháng 5/2010 ông C là Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, hệ số lương là 5,32, phụ cấp trách nhiệm 0,5 và công tác đóng bảo hiểm xã hội được 38 năm 01 tháng. Tính đến tháng 5/2010 thì ông C mới 54 tuổi chưa đủ tuổi nghỉ chế độ hưu trí. Ngày 16/5/2010 ông nhận được Quyết định số 34/QĐ-NHCS ngày 15/4/2010 của Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B cho ông được nghỉ việc để hưởng chế độ hưu từ ngày 01/6/2010. Ông không đồng ý với quyết định này nên làm đơn khởi kiện tới Tòa án. Căn cứ mà ông C đưa ra là:

Theo hồ sơ cán bộ và hồ sơ lý lịch Đảng viên thì ông C có họ, tên là Đào Hữu C sinh ngày 10/5/1950. Ông C cho rằng tên và tuổi thật của ông là Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956 nên ông C đã xin sửa lại tên đệm và ngày, tháng, năm sinh cho đúng với tuổi thật của mình. Lý do ông C đăng ký lại việc sinh là do chữ đệm và ngày, tháng, năm sinh của ông C trong hồ sơ không thống nhất. Hồ sơ quân nhân và hồ sơ cán bộ và hồ sơ lý lịch đảng của ông C thì ông C có họ tên là Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950, còn bằng tốt nghiệp cấp II do Ty Giáo dục tỉnh Hà Bắc cấp ngày 01/6/1971 (là giấy tờ được lập đầu tiên) thì ông C có họ tiên là Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956. Ngày 10/7/2008 ông C đến UBND xã H, huyện L để đăng ký lại việc sinh và được UBND xã H đăng ký lại việc sinh cho ông C việc

sinh là ông C có họ, tên đệm, ngày, tháng năm sinh như sau: Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956, và cấp cho ông C Giấy khai sinh (bản chính). Trước đó, ngày 31/8/2007 chứng minh thư của ông C cũng được công an tỉnh Bắc Giang cấp lại cho ông có tên là Đào Hữu C, sinh ngày 10/02/1956. Sau khi đăng ký lại việc sinh, ông C đã làm đơn xin thay đổi lại ngày, tháng, năm sinh trên sổ bảo hiểm gửi cho Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B và Bảo hiểm xã hội tỉnh B nhưng không được chấp nhận. Sau đó ông C có gửi đơn khiếu nại đến Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B và Hội sở chính Ngân hàng chính sách xã hội, nhưng không được chấp nhận.

Theo giấy khai sinh được cấp lại ngày 10/7/2008 thì ông C sinh ngày 10/02/1956 nên chưa đủ tuổi nghỉ hưu, đến tháng 02/2016 ông C mới đủ tuổi nghỉ hưu. Việc Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh B ban hành Quyết định số 34/QĐ-NHCS ngày 15/4/2010 về việc cho ông C nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội là không đúng với quy định của pháp luật.

Nay ông C không yêu cầu trở lại làm việc. Ông C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang:

- Tuyên bố hủy Quyết định số 34/QĐ-NHCS ngày 15/4/2010 của Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B về việc nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B; Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải nâng lương, trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông C không được làm việc (thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016) theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời giải quyết các chế độ về bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Tổng cộng số tiền ông C yêu cầu Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải chi trả (bồi thường) cho ông C là 2.877.413.822 đồng (Hai tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm hai mươi hai đồng). Chi tiết như sau:

Lương cơ bản (V1):	1.922.443.181 đồng
Lương theo hệ số (V2):	639.871.840 đồng
Tiền lương bổ sung thưởng tết, lễ hàng năm:	759.084.000 đồng
Tiền ăn ca 6 năm:	50.370.000 đồng
Tiền quỹ phúc lợi:	69.000.000 đồng
Cộng;	3.440.769.021 đồng
Tổng số tiền bảo hiểm phải trừ:	70.511.599 đồng
Trừ số tiền lương hưu đã lĩnh:	492.843.600 đồng
Số còn lại thu nhập được lĩnh:	2.877.413.822 đồng.

(Hai tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải ghi bổ sung và phải ghi rõ vào trong lý lịch cán bộ về vị trí công tác của ông C trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016 là “Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L”. Đồng thời phải có văn bản thông báo gửi đến cho cơ quan của Đảng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biết rõ về nội dung này.

Ông Hà Quốc Q1, Phó giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B là Đại diện theo ủy quyền trình bày:

Không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang về việc :

- Tuyên bố hủy Quyết định số 34/QĐ-NHCS ngày 15/4/2010 của Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B về việc nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B; Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải nâng lương, trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông C không được làm việc (thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016) là 2.877.413.822 đồng (Hai tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm hai mươi hai đồng) và giải quyết các chế độ về bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải ghi bổ sung và phải ghi rõ vào trong lý lịch cán bộ về vị trí công tác của ông C trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016 là “Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L” và có văn bản thông báo gửi đến cho cơ quan của Đảng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biết rõ về nội dung này.

Căn cứ ông Hà Quốc Q1 đưa ra là: Ông Đào Hữu C sinh ngày 10/5/1950. Năm 1972 ông C nhập ngũ. Đến năm 1976 thì ông C được chuyển ngành về Ngân hàng Hà Bắc. Trải qua nhiều cương vị công tác, đến tháng 5/2010 ông C là Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, hệ số lương là 5,32, phụ cấp trách nhiệm 0,5 và công tác đóng bảo hiểm xã hội được 38 năm 01 tháng. Tính đến tháng 5/2010 thì ông C 60 tuổi đủ tuổi nghỉ chế độ hưu trí.

Ngày 15/01/2009, ông C có đơn đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B xem xét chỉnh sửa tên đệm, tháng, năm sinh cho ông từ Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950 thành Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956 theo giấy khai sinh đăng ký lại mang tên là: Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956. Trên cơ sở đó ngày 08/4/2009 Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B có Công văn số 108/NHCS-TCCB đề nghị Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam hướng dẫn, chỉ đạo về việc ông C đề nghị chỉnh sửa tên đệm, tháng, năm sinh. Ngày 29/5/2009 Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có Công văn số 1345/NHCS-TCCB gửi Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B về việc không chấp nhận điều chỉnh độ tuổi đối với ông C từ năm 1950 sang 1956. Ngày

08/6/2009 Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B có Công văn số 179/NHCS-TCCB gửi ông C về việc không chấp nhận điều chỉnh độ tuổi đối với ông C từ sinh năm 1950 sang năm 1956.

Ngày 20 và 21/8/2009, ông C tiếp tục có đơn đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B; Bảo hiểm xã hội tỉnh B xem xét chỉnh sửa tên đệm, tháng, năm sinh cho ông từ Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950 thành Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956 theo quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 26/6/2009 của UBND huyện L.

Ngày 28/12/2009, Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B có Thông báo số 500/NHCS-HCTC thông báo cho ông C đến ngày 10/5/2010 ông C đủ tuổi đề nghị chế độ hưu trí.

Ngày 23/02/2010, ông C có đơn khiếu nại đối với Công văn số 179/NHCS-TCCB ngày 08/6/2009 và Thông báo số 500/NHCS-HCTC ngày 28/12/2009 của Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B. Ngày 01/4/2010, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh B có văn bản số 96/NHCS-KTKTNB trả lời đơn khiếu nại của ông C, xác định nội dung văn bản số 179, số 500 là đúng.

Ngày 09/4/2010, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có Công văn số 793/CV-NHCS trả lời ông C: *Không chấp nhận việc sửa năm sinh của ông C từ năm 1950 thành 1956.*

Ngày 15/4/2010, Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 34/QĐ-NHCS về việc giải quyết cho ông Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950, chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L được nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/6/2010. Do không đồng ý với quyết định này nên ngày 20/4/2010 ông C tiếp tục có đơn khiếu nại Quyết định trên. Bảo hiểm xã hội tỉnh B đã kiểm tra, xem xét, đối chiếu toàn bộ hồ sơ gốc có liên quan đến quá trình công tác của ông C do Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang quản lý, sổ bảo hiểm xã hội, các loại giấy tờ khác...và xác định việc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B giải quyết để ông C được hưởng lương hưu từ ngày 01/6/2010 là đúng quy định (Công văn số 218/BHXXH-CĐCS ngày 17/9/2010).

Việc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B ra Quyết định số 34/QĐ-NHCS ngày 15/4/2010 cho ông Đào Hữu C được nghỉ hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/6/2010 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bởi những căn cứ sau đây:

Thứ nhất, Tất cả các tài liệu có trong hồ sơ của ông C do Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh B quản lý, sổ bảo hiểm, các Văn bằng chứng chỉ và lý lịch đảng viên của nơi ông C sinh hoạt đều thể hiện: Ông C có họ tên là Đào Hữu C, bí danh Đào Thanh T, sinh ngày 10/5/1950.

Trong suốt quá trình từ khi còn ở đơn vị quân đội đến khi công tác các Ngân hàng ông C không có đơn đề nghị sửa đổi tên đệm, tháng, năm sinh cho đến ngày

15/01/2009 ông C mới có đơn đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh B xem xét, chỉnh sửa.

Trong lý lịch quân nhân (khai ngày 01/6/1976) ông C ghi có người em gái tên là Đào Thị N 21 tuổi. Trong lý lịch (khai ngày 30/5/1983) ông C cũng ghi có em gái là bà N 28 tuổi. Như vậy bà N là em gái ruột ông C sinh năm 1955, nên không thể có việc ông C là anh ruột sinh năm 1956 và điều đó là vô lý.

Theo Lý lịch cán bộ, Lý lịch đảng viên của con trai, con gái và con rể của ông C (hiện đang công tác Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B) đều thể hiện ông bố là Đào Hữu C, sinh năm 1950.

Thứ hai, Khi làm đơn đề nghị chỉnh sửa tên đệm, tháng, năm sinh ông C có cung cấp cho Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B một số tài liệu, quan điểm của Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B về những tài liệu này như sau:

1. Về giấy chứng nhận trúng tuyển kỳ thi hết cấp II do Ty Giáo dục Hà Bắc cấp ngày 01/6/1971 cho người có tên là Đào Hữu C, sinh ngày 10/02/1956. Giấy chứng nhận này không có trong hồ sơ của ông C do Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B quản lý, ông C chưa bao giờ giao nộp.

2. Bằng tốt nghiệp Đại học do Trung tâm Đào tạo và nghiên cứu khoa học Ngân hàng cấp ngày 05/7/1997 cho ông Đào Hữu C sinh ngày 10/02/1956. (Ngày 05/6/2009 được Học viện Ngân hàng sửa lại là cấp cho ông Đào Văn C). Vì ông C sử dụng giấy chứng nhận trúng tuyển kỳ thi hết cấp II do Ty Giáo dục Hà Bắc cấp ngày 01/6/1971 cho người đứng tên là Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956 để làm hồ sơ đi học các bằng cấp trên ghi là cấp cho ông Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956. Tất cả các văn bằng trên ông C không nộp để bổ sung vào hồ sơ cán bộ lưu tại đơn vị.

3. Bản sao giấy chứng nhận trúng tuyển kỳ thi hết cấp II có trong hồ sơ do Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh quản lý. Bản sao này do ông C nộp; người được cấp giấy chứng nhận là ông Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950; bản sao có chữ ký xác nhận sao y bản chính của ông Đỗ Văn Th là Chánh văn phòng UBND huyện L ngày 26/5/1976 và đóng dấu UBND huyện L. Việc ông C khai và được ông Đỗ Văn Th nguyên Chánh văn phòng UBND huyện L xác nhận là: *Ông C có đơn tường trình về việc ông C khai tăng tuổi đi bộ đội được UBND xã H xác nhận; trường cấp II Cương Sơn xác nhận năm học nên đã được Chủ tịch UBND huyện L phê duyệt đồng ý cho sao giấy chứng nhận tốt nghiệp khác với bản chính về tên đệm, ngày, tháng, năm sinh.* Là không có căn cứ. Ông C không xuất trình được đơn của ông được UBND huyện L phê duyệt đồng ý cho sao giấy chứng nhận khác với bản chính và nguyên tắc của việc cấp bản sao phải là sao đúng bản chính.

4. Giấy chứng minh thư nhân dân ông C được Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/8/2007 ghi cấp cho ông Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956 là do được cấp sau khi ông C được UBND xã H cấp giấy khai sinh đăng ký lại (việc cấp giấy khai

sinh đăng ký lại cho ông C của UBND xã H là chưa đủ căn cứ), giấy chứng minh thư nhân dân không phải là căn cứ theo quy định về hồ sơ gốc để giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội.

5. Đối với việc cấp Giấy khai sinh (đăng ký lại) cho ông C là chưa đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ:

Khoản 3, Điều 48 Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch quy định: “*Trường hợp đăng ký lại việc sinh cho người không có bản sao Giấy khai sinh đã cấp trước đây, nhưng đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân như: Sổ hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân dân, học bạ, bằng tốt nghiệp, lý lịch cán bộ, lý lịch đảng viên*”.

Ủy ban nhân dân xã H đã không xem xét đến Lý lịch cán bộ của ông C (trong khi ông C đang công tác tại Ngân hàng Chính sách xã hội) và cũng không xem xét đến Lý lịch đảng viên được kết nạp lần đầu của ông C là chưa đầy đủ theo quy định.

Trong quy định trên, *Giấy chứng nhận* không có trong danh mục là hồ sơ, giấy tờ cá nhân để làm căn cứ đăng ký lại việc sinh. Nhưng Ủy ban nhân dân xã Huyền Sơn đã dựa vào Giấy chứng nhận trúng tuyển kỳ thi hết cấp II trường phổ thông của ông C để làm căn cứ xác định tên đệm, ngày, tháng, năm sinh của ông C là chưa đúng quy định.

Cùng một ngày (ngày 10/7/2008), Ủy ban nhân dân xã H cấp cho ông C hai bản chính Giấy khai sinh (đăng ký lại) với hai tên đệm và ngày, tháng, năm sinh khác nhau là chưa đúng quy định của pháp luật (một Giấy khai sinh mang tên Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950 và một Giấy khai sinh mang tên Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956).

Mặt khác, qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy: nhiều chỗ có nội dung ghi về tên đệm, ngày, tháng, năm sinh (cả phần số và phần chữ) của ông C đều có hiện tượng bị tẩy xóa, sửa chữa.

Thứ ba, theo tài liệu từ Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh B thì từ tháng 12/2013, ông C cũng đã lĩnh lương hưu (truy lĩnh từ tháng 6/2010 đến tháng 12/2013) và được Bảo hiểm xã hội chi trả đều hàng tháng.

Đại diện theo ủy quyền của Thân Đức L- Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh B, ông Lương Vũ H- Phó giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh B được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin xử vắng mặt. Theo tài liệu có trong hồ sơ thì ông Lương Vũ H trình bày:

Căn cứ pháp lý để Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 2530/QĐ-BHXX ngày 20/9/2010 về việc hưởng chế độ hưu hàng tháng đối với ông Đào Hữu C là: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 50 Luật bảo hiểm xã hội năm 2006 quy định về điều kiện hưởng lương hưu; khoản 1 Điều 19 Quyết định số 777/QĐ-BHXX ngày 15/10/2010 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành quy định về hồ sơ và quy định giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội; căn cứ vào sổ

bảo hiểm, quyết định nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí của người sử dụng lao động.

Tính đến tháng 10/2018 thì ông Đào Hữu C được chi trả lương hưu là 101 tháng với số tiền là 476.347.100 đồng và được trợ cấp một lần khi nghỉ hưu là 16.496.500 đồng.

Với nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã xử :

Căn cứ Điều 5; điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 50 Luật bảo hiểm xã hội năm 2006; Điều 145 Bộ luật lao động năm 1994; khoản 4 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án và Điều 2 Luật người cao tuổi.

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Văn C (Theo hồ sơ cán bộ có tên là: Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950) về việc yêu cầu Tòa án:

- Tuyên bố hủy Quyết định số 34/QĐ-NHCS ngày 15/4/2010 của Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B về việc nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B; Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải nâng lương, trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông C không được làm việc (thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016) là 2.877.413.822 đồng (Hai tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm hai mươi hai đồng) và giải quyết các chế độ về bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải ghi bổ sung và phải ghi rõ vào trong lý lịch cán bộ về vị trí công tác của ông C trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016 là “Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L” và có văn bản thông báo gửi đến cho cơ quan của Đảng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biết rõ về nội dung này.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 30/11/2019, ông Đào Văn C là nguyên đơn nộp đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo của những người nêu trên: không đồng với toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đào Văn C là nguyên đơn vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đào Văn C trình bày: Không có ý kiến gì.

Đại diện bị đơn trình bày: Giữ nguyên quan điểm, không đồng ý kháng cáo của Nguyên đơn.

+ Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xử : Không chấp nhận kháng cáo của ông Đào Văn C (theo hồ sơ công tác có tên Đào Hữu C, sinh năm 1950). Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Miễn án phí phúc thẩm cho ông C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét đơn kháng cáo của ông Đào Văn C thì thấy:

Xét yêu cầu của ông Đào Văn C (Theo hồ sơ công tác có tên là: Đào Hữu C, sinh năm 1950) về việc:

- Tuyên bố hủy Quyết định số 34/QĐ-NHCS ngày 15/4/2010 của Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B về việc nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B; Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải nâng lương, trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông C không được làm việc (thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016) là 2.877.413.822 đồng (Hai tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm hai mươi hai đồng) và giải quyết các chế độ về bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải ghi bổ sung và phải ghi rõ vào trong lý lịch cán bộ về vị trí công tác của ông C trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016 là “Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L” và có văn bản thông báo gửi đến cho cơ quan của Đảng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biết rõ về nội dung này.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Năm 1972 ông C nhập ngũ với họ, tên, ngày, tháng, năm sinh là Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950. Trong thời gian quân ngũ ông được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam. Theo hồ sơ lý lịch Đảng viên thì ông Đào Hữu C, sinh ngày 15/10/1950, kết nạp vào Đảng ngày 15/10/1974, vào Đảng chính thức ngày 15/7/1975. Đến năm 1976 thì ông C được chuyển ngành về Ngân hàng Hà Bắc với hồ sơ lý lịch là Đào Hữu C, sinh ngày 15/10/1950. Trải qua nhiều cương vị công

tác, đến tháng 5 năm 2010 ông C là Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L hệ số lương là 5,32 phụ cấp trách nhiệm 0,5 và công tác đóng bảo hiểm xã hội được 38 năm 01 tháng.

Như vậy, theo hồ sơ lý lịch quân nhân, hồ sơ lý lịch Đảng viên và hồ sơ cán bộ thì ông C có họ, tên, ngày, tháng, năm sinh là Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950.

Ông C cho rằng tên và tuổi thật của ông là Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956 nên ông đã xin sửa lại tên đệm và ngày, tháng, năm sinh cho đúng với tuổi thật của mình. Ngày 10/7/2008 ông C đến UBND xã H, huyện L để đăng ký lại việc sinh và được UBND xã H căn cứ giấy chứng nhận trúng tuyển kỳ thi hết cấp II do Ty Giáo dục tỉnh Hà Bắc cấp ngày 01/6/1971 (là giấy tờ được lập đầu tiên) để đăng ký lại việc sinh cho ông C có họ, tên đệm, ngày, tháng năm sinh như sau: Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956 và cấp cho ông C Giấy khai sinh (bản chính).

Sau khi đăng ký lại việc sinh, ông C đã làm đơn xin thay đổi lại ngày, tháng, năm sinh trên sổ bảo hiểm gửi cho Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B và Bảo hiểm xã hội tỉnh B nhưng không được chấp nhận. Sau đó ông C có gửi đơn khiếu nại đến Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Bắc Giang và Hội sở chính Ngân hàng chính sách xã hội nhưng không được chấp nhận.

Ngày 15/4/2010, Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh B ban hành Quyết định số 34/QĐ-NHCS về việc cho ông C nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Theo ông C thì tên tuổi thật của ông là Đào Văn C, sinh ngày 10/02/1956. Đến tháng 02/2016 thì ông C mới đủ 60 tuổi để nghỉ hưu. Việc Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Bắc Giang căn cứ vào hồ sơ cán bộ, hồ sơ lý lịch Đảng để cho ông nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội là trái với quy định của pháp luật.

Hiện nay ông C đang được Bảo hiểm xã hội tỉnh B chi trả lương hưu. Tính đến tháng 10/2018 thì ông Đào Hữu C được chi trả lương hưu là 101 tháng với số tiền là 476.347.100 đồng và được trợ cấp một lần khi nghỉ hưu là 16.496.500 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tranh chấp giữa ông C (người lao động) với Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang là tranh chấp lao động giữa người lao động đã nghỉ chế độ với người sử dụng lao động liên quan đến tuổi được nghỉ hưu. Ông C không yêu cầu trở lại làm việc. Nay ông C chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang:

- Tuyên bố hủy Quyết định số 34/QĐ-NHCS ngày 15/4/2010 của Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B về việc nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B; Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải nâng lương, trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông C không được làm việc (thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016) là 2.877.413.822 đồng (Hai tỷ, tám trăm bảy

mười bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm hai mươi hai đồng) và giải quyết các chế độ về bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải ghi bổ sung và phải ghi rõ vào trong lý lịch cán bộ về vị trí công tác của ông C trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016 là “Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L” và có văn bản thông báo gửi đến cho cơ quan của Đảng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biết rõ về nội dung này.

Xét thấy: Theo quy định về chính sách của pháp luật hiện hành: Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXXH ngày 07/12/2017 của Bộ lao động - Thương binh và xã hội về việc thực hiện chế độ hưu trí đối với người nghỉ hưu theo Thông báo số 13-TB/TW ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Ban Bí thư khi xem xét về tuổi đời hưởng lương hưu theo Điều 54 Luật bảo hiểm xã hội thì căn cứ vào ngày, tháng, năm sinh khai trong hồ sơ Lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) để xác định tuổi đời của cán bộ.

Ông C là một đảng viên. Theo như ông C khai nhận và căn cứ lý lịch quân nhân, lý lịch cán bộ và hồ sơ lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) thì ông C là Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950. Nên Hội đồng xét xử thấy không thể chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C.

Mặt khác, theo Công văn số 3228/BHXXH-CSXH ngày 04/9/2014 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc hướng dẫn điều chỉnh thông tin về nhân thân trong hồ sơ hưởng bảo hiểm xã hội hàng tháng quy định:

“Người lao động đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng nhưng thông tin ghi trong hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng không thống nhất với thông tin ghi trong Giấy khai sinh, nay có yêu cầu điều chỉnh lại cho thống nhất.

Những thông tin không thống nhất về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh, giới tính... ghi trong hồ sơ hưởng BHXH hàng tháng được điều chỉnh thống nhất theo các thông tin ghi trong Giấy khai sinh của người hưởng BHXH hàng tháng;

Các thông tin đã được điều chỉnh thống nhất nêu trên không dùng làm căn cứ để điều chỉnh lại các chế độ BHXH đã được giải quyết.”

Vì vậy: Không có cơ sở để:

- Tuyên bố hủy Quyết định số 34/QĐ-NHCS ngày 15/4/2010 của Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B về việc nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B; Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải nâng lương, trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông C không được làm việc (thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016) là 2.877.413.822 đồng (Hai tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm hai mươi hai đồng) và giải quyết

các chế độ về bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải ghi bổ sung và phải ghi rõ vào trong lý lịch cán bộ về vị trí công tác của ông C trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016 là “Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L” và có văn bản thông báo gửi đến cho cơ quan của Đảng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biết rõ về nội dung này.

Theo như trình bày của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Có cơ sở chấp nhận ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn về việc không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Các yêu cầu của ông Đào Văn C (Theo hồ sơ cán bộ có tên là: Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950) là không có cơ sở chấp nhận.

Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Văn C nêu trên là có căn cứ.

Về án phí: Ông C là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đào Văn C (Theo hồ sơ cán bộ có tên là: Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950). Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm.

Căn cứ Điều 5; điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 50 Luật bảo hiểm xã hội năm 2006; Điều 145 Bộ luật lao động năm 1994; khoản 4 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án và Điều 2 Luật người cao tuổi.

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Văn C (Theo hồ sơ cán bộ có tên là: Đào Hữu C, sinh ngày 10/5/1950) về việc yêu cầu Tòa án:

- Tuyên bố hủy Quyết định số 34/QĐ-NHCS ngày 15/4/2010 của Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B về việc nghỉ việc để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B; Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải nâng lương, trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông C không được làm việc (thời gian từ

ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016) là 2.877.413.822 đồng (Hai tỷ, tám trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười ba nghìn tám trăm hai mươi hai đồng) và giải quyết các chế độ về bảo hiểm xã hội cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B phải ghi bổ sung và phải ghi rõ vào trong lý lịch cán bộ về vị trí công tác của ông C trong khoảng thời gian từ ngày 01/6/2010 đến ngày 29/02/2016 là “Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L” và có văn bản thông báo gửi đến cho cơ quan của Đảng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biết rõ về nội dung này.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng chính sách xã hội- Chi nhánh tỉnh B không phải chịu án phí. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đào Văn C và hoàn trả ông Đào Văn C 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/001607 ngày 21/02/2011 và 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/001954 ngày 03/01/2012 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Đào Văn C.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi

